

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 205/2022/TLST- DS ngày 26 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: nguyên đơn bà Võ Thị H, sinh năm 1987. Địa chỉ: số 34, đường H, Phường 02, thành phố B, tỉnh L và bị đơn vợ chồng ông Phan Đình S, sinh năm 1986, bà Lê Thị T, sinh năm 1982. Địa chỉ: số 2/7, đường N, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh L;

2- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Vợ chồng ông Phan Đình S, bà Lê Thị T có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị H số tiền 11.365.300.000^d (Mười một tỷ, ba trăm sáu mươi lăm triệu, ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bên thực hiện nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thì kể từ ngày bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2- Về án phí: Vợ chồng ông Phan Đình S, bà Lê Thị T thỏa thuận chịu 119.365.300^d án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ biên lai thu số 0002305 ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, hoàn trả bà Võ Thị H số tiền 59.682.650^d tạm ứng án phí đã nộp.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(*đã ký*)

Chu Văn B